TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN DƯƠNG KINH** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/KDTM-ST
Ngày 29-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Ông Đặng Kim Dũng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh tH mại thụ lý số 08/TLST-KDTM ngày 22 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/QĐST-KDTM ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TH mại Cổ phần T. Trụ sở: Tầng 1, tầng 2 phường B, quận 1, thành phố H, Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh N - Cán bộ Ngân hàng TMCP T. (theo Giấy ủy quyền ngày 08-4-2019), có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn S và chị Trần Thị H; nơi cư trú: phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần Thành L và bà Tạ Thị Ng; nơi cư trú: phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 5 năm 2019 và bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP T (viết tắt là Ngân hàng Quốc tế) và anh Trần Văn S và chị Trần Thị H có ký hợp đồng tín dụng số 044/HĐTD1-VIV032/13 ngày 29-5-2013, theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng Quốc Tế cho anh S, chị H vay 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh gang, sắt phế liệu, thời hạn vay theo thời hạn của từng khế ước nhận nợ, thời hạn mỗi khế ước không quá 6 tháng, pH thức trả nợ: Trả nợ gốc vào cuối kỳ theo từng khế ước nhận nợ, trả nợ lãi định kỳ vào ngày 16 hàng tháng. Nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay. Ngày 28-5-2014 Ngân hàng Quốc Tế đã giải ngân cho anh Trần Văn S và chị Trần Thị H vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 6 tháng kể từ ngày 28-5- 2014 đến ngày 28-11-2014, lãi suất cho vay là 13,29%/ năm; mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh.

Đảm bảo cho khoản vay trên là tài sản thế chấp của bên thứ ba gồm Diện tích 557 m^2 và tài sản trên đất tại thửa đất số 794, tờ bản đồ số 09 thuộc Thôn Trường S, xã Hòa Nghĩa, huyện Kiến Thụy (nay là phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh) thành phố Hải Phòng đứng tên chủ sử dụng là ông Trần Thành L và bà Tạ Thị Ng. Hợp đồng thế chấp ký ngày 28-11-2011 giữa bên vay vốn là anh Trần Văn S, chị Trần Thị H, bên thế chấp là Trần Thành L và bà Tạ Thị Ng; bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP T- Chi nhánh Hải Phòng-Phòng giao dịch Điện Biên Phủ.

Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân bằng hình thức chuyển khoản cho Công ty TNHH TH mại Vận Tải Vĩnh Hưng và Trần Văn S và chị Trần Thị H đã ký khế ước nhận nợ ngày 28-4-2014.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, anh Trần Văn S và chị Trần Thị H đã vi phạm các cam kết về nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận. Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng anh Trần Văn S và chị Trần Thị H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn S và chị Trần Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ như sau:

Nợ gốc 500.000.000 đồng

Nợ lãi trong hạn là 29.780.442 đồng

Nợ lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 28-11-2019) là 505.573.750 đồng

Tổng cộng : 1.035.354.192 đồng.

Anh Trần Văn S và chị Trần Thị H phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 29-11-2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp anh Trần Văn S và chị Trần Thị H không thanh toán được khoản nợ nêu trên thì đề nghị Tòa án phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng 557 m^2 đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 794, tờ bản đồ số 09 thuộc Thôn Trường S, xã Hòa Nghĩa, huyện Kiến Thụy (nay là phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh) thành phố Hải Phòng đứng tên chủ sử dụng là ông Trần Thành L và bà Tạ Thị Ng. Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh S, chị H tại khoản vay trên thì anh S, chị H tiếp tục trả nợ cho đến khi thực hiện trả hết toàn bộ khoản vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên họp hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh S và chị H vắng mặt, không thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp cho Hội đồng xét xử đơn đề nghị đề ngày 04-11-2019 của anh Trần Văn S gửi cho Ngân hàng Quốc tế có nội dung anh S công nhận có nợ Ngân hàng Quốc tế số tiền gốc 500.000.0000 đồng, lãi trong hạn là 29 triệu đồng; lãi quá hạn là 476 triệu đồng.

Tại bản trình bày có trong hồ sơ vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Thành L và bà Tạ Thị Ng do ông Trần Thành L trình bày: Ông bà có thế chấp quyền sử dụng 557m^2 đất tại thửa đất số 794 tờ bản đồ số 9 tại tổ 9 phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh để đảm bảo cho khoản nợ của anh Trần Văn S và chị Trần Thị H (là con gái và con rể ông). Nếu anh S và chị H không trả được nợ thì ông đồng ý phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay của anh S và chị H. Diện tích đất thực tế thiếu so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Ngân hàng phải chịu thiệt về việc thiếu. Nay do điều kiện anh S và chị H đang gặp khó khăn nên ông đề nghị Ngân hàng Quốc Tế tạo điều kiện để anh S và chị H thanh toán trả dần tiền gốc và đề nghị Ngân hàng Quốc Tế xem xét miễn giảm tiền lãi cho anh S và chị H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của các đương sự về cơ bản đã chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đã được đảm bảo thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Quốc Tế, yêu cầu anh Trần Văn S và chị Trần Thị H thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ 1.035.354.192 đồng trong đó nợ gốc 500.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 29.780.442 đồng; nợ lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 28-11-2019) là 505.573.750 đồng. Trong trường hợp anh Trần Văn S và chị Trần Thị H không thanh toán khoản nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng Quốc Tế có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành phát mại diện tích đất thế chấp thực tế còn lại thuộc quyền sở hữu của ông Trần Thành L và bà Tạ Thị Ng để xử lý đảm bảo khoản thanh toán nợ nêu trên. Ngoài ra còn đề nghị về lãi suất chậm trả và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Ng cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa Ngân hàng Quốc Tế và anh Trần Văn S, chị Trần Thị H, mục đích vay tiền là để kinh doanh nên được xác định là tranh chấp kinh doanh tH mại thuộc thẩm quyền của Tòa án. Anh Trần Văn S và chị Trần Thị H có nơi cư trú ở tổ 11, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng nên tranh chấp này thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[3] Về hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 044/HĐTD1-VIV032/13 ngày 29-5-2013 được ký kết giữa Ngân hàng Quốc Tế và anh Trần Văn S và chị Trần Thị H đã ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên thông qua các điều khoản đã được các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 28-4-2014 Ngân hàng Quốc tế thực hiện giải ngân cho anh Trần Văn S và chị Trần Thị H số tiền vay 500.000.000 đồng và anh S, chị H cũng đã ký khế ước nhận nợ cùng ngày. anh Trần Văn S và chị Trần Thị H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi theo đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Tính đến ngày 28-11-2019 anh Trần Văn S và chị Trần Thị H còn nợ Ngân hàng Quốc tế là 1.035.354.192 đồng trong đó nợ gốc 500.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 29.780.442 đồng; nợ lãi quá hạn là 505.573.750 đồng. Do đó, Ngân hàng Quốc tế khởi kiện yêu cầu anh S và chị H phải trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với các 471, 473, 474 Bộ luật Dân sự 2005; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ vay của anh Trần Văn S và chị Trần Thị H, ông Trần Thành L và bà Tạ Thị Ng đã dùng tài sản của mình là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thế chấp cho Ngân hàng bằng việc ký kết hợp đồng thế chấp tài sản. Tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, tự định đoạt, thỏa thuận, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Hợp đồng thế chấp đã được chứng thực của cơ quan công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp tại điều 342,351,533 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 1 Điều 4, điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Điều 5 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm. Vì vậy, hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thửa đất có diện tích 557m^2, nhưng tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 24-9-2019 diện tích thửa đất đo thực tế là 517m^2, giảm so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 40m^2, tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ các hộ giáp danh cũng ký xác nhận mốc giới thửa đất và không có tranh chấp gì, Biên bản xác minh tại phường Hòa Nghĩa xác định thửa đất trên hiện nay không có tranh chấp, hay hiến đất làm đường, Do đó, khi anh Trần Văn S và chị

Trần Thị H không có khả năng trả nợ, Ngân hàng yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận nhưng chỉ tuyên phát mại đối với diện tích thực tế là 517m^2.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Quốc tế được chấp nhận nên Ngân hàng Quốc tế không phải chịu án phí sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp được hoàn trả lại cho Ngân hàng Quốc tế theo quy định của pháp luật. Anh S và chị H phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh tH mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 342, 351, 355, 471, 473, 474 Bộ luật Dân sự 2005; Các Điều 90, Điều 91, Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị định 163/CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về "Giao dịch bảo đảm"; Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TH mại Cổ phần T:

1. Buộc anh Trần Văn S và chị Trần Thị H phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng TH mại Cổ phần T số tiền nợ gốc và lãi phát sinh (tính đến ngày 28/11/2019) 1.035.354.192 (*một tỷ không trăm ba mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi tư nghìn, một trăm chín mươi hai*) đồng trong đó nợ gốc 500.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 29.780.442 đồng; nợ lãi quá hạn là 505.573.750 đồng.

2. Trường hợp anh Trần Văn S và chị Trần Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản đảm bảo là là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 794, tờ bản đồ số 09 thuộc Thôn Trường S, xã Hòa Nghĩa, huyện Kiến Thụy (nay là phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh) thành phố Hải Phòng đứng tên chủ sử dụng là ông Trần Thành L và bà Tạ Thị Ng có diện tích 517 m^2 đất, mốc giới như sau: Phía Bắc giáp ngõ xóm dài 23m, hiện trạng ngõ rộng 5,9m; phía Nam giáp đất nhà ông Trần Văn Thái dài 22,2m; phía Đông giáp đất của bà Lê Thị Tuyết dài 26m (có ranh giới theo mép tường bao đã xây 3 hàng gạch); phía Tây giáp ngõ nhà ông Thái dài 20,8m (có sơ đồ kèm theo).

Nếu tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh S, chị H thì anh S, chị H tiếp tục trả nợ cho đến khi thực trả hết toàn bộ khoản vay.

3. Anh Trần Văn S và chị Trần Thị H phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 29-11-2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí: Anh Trần Văn S và chị Trần Thị H phải chịu 43.060.600 (*bốn mươi ba triệu, không trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm*) đồng án phí kinh doanh tH mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TH mại Cổ phần T số tiền 20.100.000 (*hai mươi triệu, một trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014217 ngày 18-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương kinh, thành phố Hải phòng.

5. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TH mại Cổ phần T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Văn S và chị Trần Thị H, ông Trần Thành L và bà Tạ Thị Ng vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS Q.Dương Kinh,
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai